

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 21-8-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung.

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu O trình bày: Chị và anh L tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2010, không có tổ chức lễ cưới do chị và anh L đều đã có vợ, có chồng trước khi đến với nhau. Sau đó đến ngày 15/4/2011 vợ chồng chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung gia đình anh L. Quá trình sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh L ham mê rượu chè, trong cuộc sống vợ chồng anh L thường dùng những từ ngữ thô tục để chửi chị, chính vì vậy chị dẫn con về cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Do chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Võ Thị Hoàng A, sinh ngày

18/6/2011, đang theo sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Anh, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Lời trình bày của anh L thể hiện trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị O về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay anh đồng ý ly hôn với chị O; con chung anh đồng ý giao chị O tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh L.
- Về con chung: Giao con chung cháu Võ Thị Hoàng A, sinh ngày 18/6/2011 cho chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị O và anh L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2011, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân do trong thời gian sống chung tính tình vợ chồng không phù hợp nhau, vợ chồng thường gây cãi, từ mâu thuẫn nhỏ dần trở thành mâu thuẫn lớn và vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị O yêu cầu ly hôn với anh L, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Võ Thị Hoàng A, sinh ngày 18/6/2011, đang theo sống với chị O, hơn nữa chị O, anh L và cháu A đều có nguyện vọng để cháu tiếp tục theo sống với chị O. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh; Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị O và anh L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu O đối với anh Võ Văn L. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu O và anh Võ Văn L.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Võ Thị Hoàng A, sinh ngày 18/6/2011 cho chị O có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

- Ghi nhận chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con;

- Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị O đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016195 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị O đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị O được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Gia Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài

